

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HSST

Ngày: 13- 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.

2. Ông Thái Văn Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Bé-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh-Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Nhật T, sinh ngày 02/3/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Phùng Thế Nh, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Ngân H, sinh năm: 1975; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 31/7/2007 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Lô 6, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Lô 6, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Hữu L: Luật sư Đinh Thúc Đ (Xin vắng mặt)-Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 6/2020, Phùng Nhật T nảy sinh tình cảm đồng tính với Nguyễn Hữu L, sinh ngày 31/7/2007 nhưng không nói vì sợ L từ chối tình cảm. T tạo tài khoản mạng Facebook với tên “Nh Ng” và tự xưng là Nh ở xã A, huyện C để kết bạn với tài khoản Facebook tên “H Ng T” của Nguyễn Hữu L thì được L đồng ý kết bạn. Tài sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Phung Nhat T” kết bạn với L và cho L biết là tài khoản của T. Sau đó T sử dụng nick “Nh Ng” nhắn tin yêu cầu L chụp ảnh và gửi cho T bộ phận sinh dục nam của L qua nick “Nh Ng” thì sẽ được cho 1.000.000đ, việc đưa tiền sẽ thông qua T. Đồng thời, T cũng sử dụng nick “Phung Nhat T” nhắn tin cho Lợi nói sự việc đã từng gửi ảnh bộ phận sinh dục nam của mình cho nick “Nh Ng” và được cho tiền để cho L tin tưởng. L đồng ý và đã chụp ảnh bộ phận sinh dục nam của mình gửi qua nick “Nh Ng”. T gặp L đưa cho L số tiền 300.000đ, còn lại 700.000đ T nói mượn tiêu xài.

Đến khoảng tháng 10/2020, T tiếp tục sử dụng nick “Nh Ng” yêu cầu L dùng tay thủ dâm rồi quay video gửi qua nick “Nh Ng” nhưng L không đồng ý, T đe dọa sẽ đăng hình ảnh bộ phận sinh dục của L lên Facebook, vì sợ nên L làm theo yêu cầu của tài. Đến tháng 12/2020, T tiếp tục sử dụng nick “Nh Ng” nhắn tin yêu cầu L cùng với T quan hệ tình dục bằng miệng quay video gửi qua nick “Nh Ng” thì L đồng ý. Sau đó, tại nhà vệ sinh của L tại ấp Lô 6, xã A, huyện C, T thực hiện hành vi quan hệ tình dục bằng miệng bộ phận sinh dục của L và L quan hệ tình dục bằng miệng bộ phận sinh dục của T. Giữa tháng 12/2020, T tiếp tục đến nhà L thực hiện hành vi thủ dâm bộ phận sinh dục nam cho nhau tại nhà vệ sinh của L để quay video gửi cho nick “Nh Ng” đã yêu cầu. Cuối tháng 12/2020, T cần tiền tiêu xài nên đã sử dụng nick “Nh Ng” nhắn tin đe dọa L phải đưa tiền nếu không sẽ đăng hình ảnh và bộ phận sinh dục của L lên mạng xã hội Facebook. Đồng thời, T cũng sử dụng nick “Phung Nhat T” nhắn tin cho L để tạo lòng tin, T nói mỗi người phải đưa cho nick “Nh Ng” số tiền 10.000.000đ, L lo sợ nên đồng ý và mượn T số tiền 2.000.000đ để đưa cho nick “Nh Ng” thì T đồng ý.

Sau đó, T tiếp tục sử dụng nick “Nh Ng” nhắn tin đe dọa L phải đưa số tiền 5.000.000đ thông qua T, nếu không sẽ đăng hình ảnh và video bộ phận sinh dục nam của L lên mạng Facebook. Ngày 10/3/2021, T đến nhà L lấy số tiền 250.000đ để đưa lại cho nick “Nh Ng”. T tiếp tục sử dụng nick “Nh Ng” đe dọa L phải đưa tiền nhưng L không đồng ý. Lúc 20 giờ 00 phút ngày 22/3/2021 T đăng đoạn video có hình ảnh một thanh niên mặc áo dài tay sọc xanh đỏ đang dùng tay thủ dâm trong nhà vệ sinh lên mạng xã hội Facebook bằng nick “Nh Ng”, hình thức đăng tin 24 giờ. Đến 20 giờ 00 phút ngày 23/3/2021 T tiếp tục đăng đoạn video có hình ảnh một thanh niên mặc áo dài tay sọc xanh đỏ đang dùng tay thủ dâm trong nhà vệ sinh lên mạng xã hội Facebook bằng nick “Nh Ng”, hình thức đăng tin 24 giờ, đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì xóa nội dung đăng. Ngày 23/3/2021, học sinh tên Nguyễn Thành D là bạn học cùng lớp với cháu L phát hiện Facebook nick “Nh Ng” có đăng đoạn video nhạy cảm nên đã báo cho giáo viên Nguyễn Thanh Ph. Sáng ngày 24/3/2021, giáo viên Ph báo cho giáo viên

chủ nhiệm cùng với mẹ cháu L là bà Nguyễn Thị Mỹ H đến Công an xã A, huyện C tố cáo. Quá trình điều tra, Phùng Nhật T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max và số tiền 2.250.000đ.

Bản cáo trạng số 236/CTr-VKS-HS ngày 11/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Phùng Nhật T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Làm nhục người khác”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 170 và Khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo quen biết với Nguyễn Hữu L từ năm 2018, đến tháng 6/2020 bị cáo nảy sinh tình cảm đồng tính với L nhưng sợ L biết từ chối bị cáo. Bị cáo sử dụng tài khoản Facebook tên “Nh Ng” nhắn tin kết bạn với L thì L đồng ý kết bạn, sau đó bị cáo gửi tin nhắn cho L yêu cầu chụp ảnh bộ phận sinh dục rồi gửi cho tài khoản Facebook tên “Nh Ng” sẽ được cho 1.000.000đ thì L đồng ý, bị cáo nhắn tin cho L nói sẽ đưa tiền cho T để đưa cho L . Sau đó bị cáo đến nhà L tại ấp Lô 6, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho L 300.000đ, bị cáo nói mượn 700.000đ. Đến tháng 10/2020, bị cáo tiếp tục dùng mạng Facebook tên “Nh Ng” yêu cầu L tự thủ dâm, quay video rồi gửi cho bị cáo, bị cáo đe dọa nếu không làm theo thì bị cáo sẽ đăng ảnh lên Facebook nên L đồng ý. Đến tháng 12/2020, bị cáo tiếp tục dùng nick Facebook “Nh Ng” nhắn tin cho L yêu cầu L quan hệ tình dục bằng miệng với Phùng Nhật T rồi gửi cho nick Facebook “Nh Ng” thì L đồng ý, bị cáo đến nhà L tại ấp Lô 6, xã A, huyện C để quan hệ tình dục bằng miệng cùng với L tại nhà vệ sinh, có dùng điện thoại di động của bị cáo và điện thoại di động của L quay video, sau đó L gửi cho tài khoản Facebook tên “Nh Ng”, khoảng 15 ngày sau, bị cáo đến nhà L để L dùng tay thủ dâm cho bị cáo, quay video rồi gửi cho Facebook tên “Nh Ng”. Cuối tháng 12/2020, bị cáo dùng tài khoản Facebook tên “Nh Ng” nhắn tin yêu cầu L phải đưa số tiền 10.000.000đ, nếu không sẽ đưa video của L lên mạng xã hội Facebook, L sợ nên nhắn tin hỏi mượn của bị cáo 2.000.000đ để bị cáo đưa cho “Nh Ng” thì bị cáo đồng ý. Sau đó bị cáo tiếp tục dùng tài khoản Facebook tên “Nh Ng” nhắn tin đe dọa L đưa tiền, đến ngày 10/3/2020 khi bị cáo đến nhà L thì được L đưa số tiền 250.000đ nhờ chuyển cho chủ tài khoản Facebook tên “Nh Ng”, bị cáo tiếp tục dùng tài khoản Facebook tên “Nh Ng” để nhắn tin cho L, yêu cầu L đưa tiền, nếu không bị cáo sẽ đăng ảnh, video, tên, lớp lên mạng xã hội Facebook nhưng L không đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/3/2021, bị cáo dùng tài khoản Facebook tên “Nh Ng” đăng ảnh và video thủ dâm của L lên mạng xã hội Facebook, đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị cáo xóa. Đến ngày 23/3/2021, bị cáo tiếp tục dùng tài khoản Facebook tên “Nh Ng” để đăng ảnh và video thủ dâm của L lên mạng xã hội Facebook, sau đó bị cáo xóa. Sáng ngày 24/3/2021, Công an huyện C mời bị cáo lên xã A, huyện C làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra, Công an thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max và bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.250.000đ.

Tại phiên tòa, bị hại là cháu Nguyễn Hữu L có đơn xin vắng mặt, hồ sơ thể hiện cháu Lợi không yêu cầu nhận lại tài sản, đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Mỹ H khai: Ngày 24/3/2021 bà được giáo viên chủ nhiệm của con bà điện thoại đến trường cháu đang học có việc gấp nên bà đến trường Trung học cơ sở A, huyện C thì được biết có kẻ xấu dùng mạng xã hội Facebook đưa hình ảnh nhạy cảm của con bà lên mạng Facebook, bà cùng với con bà tên Nguyễn Hữu L đến Công an xã A, huyện C trình báo. Qua điều tra, bà biết được bị cáo Phùng Nhật T là chủ của tài khoản Facebook “Nh Ng”, sau đó phía gia đình bị cáo T và bị cáo T đã gặp gia đình bà xin lỗi. Bị cáo T còn nhỏ, có những việc làm không đúng, nay bị cáo đã biết lỗi và con bà hiện nay tâm lý bình thường, không ảnh hưởng gì. Do đó bà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T, tạo điều kiện để cháu tiếp tục theo đuổi việc học, tự sửa chữa lỗi lầm.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư Đinh Thúc Đ vắng mặt nhưng gửi luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, luận cứ thể hiện: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Phùng Nhật T. Hành vi của bị cáo T làm nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, danh dự của cháu Nguyễn Hữu L, ảnh hưởng đến tâm lý của cháu L. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo T mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục riêng và ngăn ngừa chung, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo tái hòa nhập cộng đồng và trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Phùng Nhật T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Làm nhục người khác”.

- Áp dụng Điều 38, Điểm c Khoản 2 Điều 170, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Phùng Nhật T 03 (Ba) năm tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng Điều 38, Điểm a, e Khoản 2 Điều 155, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Phùng Nhật T 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Làm nhục người khác”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phùng Nhật T.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax và số tiền 2.250.000đ là tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Phùng Nhật T tranh luận: Không tranh luận.

Bị cáo Phùng Nhật T nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo đã gây ra, do tuổi còn nhỏ, suy nghĩ chưa chín chắn nên bị cáo mới làm vậy, hiện bị cáo đang học năm nhất tại Đại học Công nghiệp, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo còn được đến trường, bị cáo xin lỗi phía gia đình em Lợi.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Phùng Nhật T đã có hành vi uy hiếp tinh thần đối với cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 31/7/2007 nhằm chiếm đoạt tài sản, ngoài ra bị cáo T còn có hành vi dùng mạng xã hội Facebook đăng những hành ảnh, video xúc phạm nhân phẩm, danh dự của cháu L, bằng hành vi trên thì bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Làm nhục người khác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 170 và Khoản 2 Điều 155 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và phạm tội “Làm nhục người khác” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 170 và Điểm a, e Khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản và xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, gây mất trật tự trị an chung cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được rằng hành vi của mình là sai trái, phạm pháp, thế nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, chỉ vì nhằm đạt được mục đích riêng của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản 02 lần nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính, mặt khác, khi thực hiện hành vi phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định về hình phạt cho từng tội đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu trắng, số máy: MWGG2LL/A, số Seri: G6TD318KN70D. Đây là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 2.250.000đ là số tiền thu lợi bất chính, bị cáo T tự nguyện nộp, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về nghĩa vụ dân sự:

Không có.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Xét cần buộc bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Nhật T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Làm nhục người khác”.

1. Căn cứ Điều 38, Điểm c Khoản 2 Điều 170, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Nhật T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Căn cứ Điều 38, Điểm a, e Khoản 2 Điều 155, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Nhật T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Làm nhục người khác”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phùng Nhật T phải chấp hành hình phạt 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng, số máy: MWGG2LL/A, số Seri: G6TD318KN70D và số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 175/LNK-CSĐT-CSHS ngày 15/9/2021 (bút lục số 87), Lệnh nhập kho vật chứng số 178/LNK-CSĐT-CSHS ngày 21/9/2021 (bút lục số 88) và Phiếu nhập kho vật chứng số 175/PNK ngày 21/9/2021 (bút lục số 89)).

4. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Phùng Nhật T phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

